

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 12/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Th

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Bà Phan Thị M .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 29/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022, đối với bị cáo:

Thao Văn P ; sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Thao Nọ T , sinh năm 1944. Con bà: Lâu Thị M - Đã chết, gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hơ Thị D , sinh năm 1982. Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện tại bố, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/8/2019 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/5/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đến ngày 29/3/2022 bị bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ ngày 29/3/2022, chuyển tạm giam ngày 07/4/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án trọng điểm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2022, bị cáo đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết đến nhà hỏi bị cáo có mua ma túy (Heroine) không, bị cáo đồng ý mua với số tiền là 30.000 đồng, người này đưa cho bị cáo gói giấy màu đỏ vàng, bên trong là 01 gói nilon màu vàng chứa các cục bột màu trắng dạng nén là Heroine. Nhận được ma túy, bị cáo cất vào túi bên trái áo khoác đang mặc trên người, còn người đàn ông bán ma túy đi đâu bị cáo không biết. Bị cáo lên giường nằm ngủ, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 1296/KL-KSTH ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Các cục bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,220g (không thấy hai hai không gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-ML ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ

ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, không tìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **16** đến **18** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; làm nghề trồng trọt; gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,220g** (*không phải hai hai không gam*) Heroine, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3]. *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Nhân thân bị cáo: Ngày 15/8/2019 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/5/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đến ngày 29/3/2022 bị bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được xóa án tích và thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Gia đình thuộc hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; HĐXX thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, không có tính khả thi. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ cơ sở để xác minh và xử lý.

[7]. Xét về phân án phí và quyền kháng cáo: HĐXX thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo được miễn nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 260; khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên: Thao Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Hình phạt chính, xử phạt bị cáo: **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/3/2022).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Thao Văn P, được dán kín niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 27/QĐ-VKS-ML, ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 38/NK-2022 ngày 29/4/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T